|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng**

**trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021

của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định cơ chế phối hợp thực hiện và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án (cấp tỉnh, cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng.

**Điều 2. Mục đích phối hợp**

1. Bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, sát với giá thị trường và có hiệu quả trong việc thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá gắn với thông số kinh tế - kỹ thuật cơ bản của hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân; không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng quảng bá thương hiệu, giới thiệu chất lượng sản phẩm thông qua thông tin công bố giá nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh.

4. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Cơ quan chủ trì trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tùy theo tính chất, nội dung của công việc có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp như sau: lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát hoặc thông tin trực tiếp (trong trường hợp cần thiết) đến Thủ trưởng cơ quan phối hợp để yêu cầu, đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung được giao chủ trì.

2. Cơ quan phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu, ý kiến theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành liên quan đến công tác công bố giá vật liệu xây dựng và các vấn đề có liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì. Việc cung cấp thông tin thực hiện trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, trường hợp nội dung phối hợp theo yêu cầu bằng văn bản khẩn, hỏa tốc, công điện hoặc có thời hạn giao tại văn bản của cơ quan cấp trên thì phải thực hiện phối hợp ngay trước thời hạn yêu cầu của văn bản đó.

b) Cử cán bộ tham gia phối hợp kịp thời khi có yêu cầu và chịu mọi trách nhiệm theo nhiệm vụ phối hợp; khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát thì cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, ý kiến của cán bộ được cử tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp nội dung công việc vượt quá thẩm quyền hoặc không có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chuyên môn của cơ quan, đơn vị được yêu cầu phối hợp thì cơ quan, đơn vị được yêu cầu phối hợp phải có văn bản phản hồi.

c) Quá thời hạn được quy định tại điểm a khoản này mà cơ quan liên quan không thực hiện nhiệm vụ phối hợp, thì cơ quan chủ trì quyết định việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phối hợp.

**Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Tổ chức khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng.

3. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

4. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

**Chương II**

**CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

**Điều 6. Hình thức công bố giá vật liệu xây dựng**

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng bằng hình thức đăng tải trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

**Điều 7. Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng**

Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 8. Bảo đảm nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động công bố giá vật liệu xây dựng**

1. Các cơ quan, tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện hoạt động công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng trong nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên đã được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ được giao đúng quy định.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

**Điều 9. Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì thực hiện khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng theo nội dung tại Điều 5 Quy chế này và tổ chức nhận tiếp nhận thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Trao đổi thông tin với Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lân cận (nếu cần thiết) trước khi công bố để tránh sự chênh lệch quá lớn.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được công bố giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

5. Căn cứ tình hình thực tế của từng giai đoạn, hướng dẫn biểu mẫu thống nhất để Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường vật liệu xây dựng cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn, phục vụ công tác công bố giá định kỳ.

**Điều 10. Sở Tài chính**

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng (xi măng, thép xây dựng) thực hiện kê khai giá theo quy định.

2. Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, chuyển bản kê khai giá các mặt hàng vật liệu xây dựng (xi măng, thép xây dựng) trên địa bàn tỉnh do các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá tại Sở Tài chính theo quy định cho Sở Xây dựng để tổng hợp, tham khảo, xem xét trong việc công bố giá.

3. Cử thành viên tham gia đoàn khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng khi được cơ quan chủ trì yêu cầu phối hợp.

4. Thông tin kịp thời về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực giá để thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng phù hợp quy định.

5. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

**Điều 11. Sở Công Thương**

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra nhãn hàng hóa, việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

3. Phối hợp Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

4. Rà soát danh sách những vật liệu sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp danh sách doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu phổ biến thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành chiếm thị phần lớn để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

5. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan, tác động đến lĩnh vực giá vật liệu để thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng phù hợp quy định; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

6. Cử thành viên tham gia đoàn khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng khi được cơ quan chủ trì yêu cầu, để đại diện có ý kiến, kiểm tra về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với các loại sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành và sử dụng trong các công trình xây dựng chuyên ngành.

**Điều 12. Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành.

3. Rà soát danh sách những vật liệu sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp danh sách doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu phổ biến thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành chiếm thị phần lớn để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

4. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan, tác động đến lĩnh vực giá vật liệu để thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng phù hợp quy định; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

5. Cử thành viên tham gia đoàn khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng khi được cơ quan chủ trì yêu cầu, để đại diện có ý kiến, kiểm tra về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với các loại sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành và sử dụng trong các công trình xây dựng chuyên ngành.

**Điều 13. Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát danh sách những vật liệu sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp danh sách doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu phổ biến thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành chiếm thị phần lớn để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

3. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới chuyên ngành có tác động đến lĩnh vực giá vật liệu để thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng phù hợp quy định; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

4. Cử thành viên tham gia đoàn khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng khi được cơ quan chủ trì yêu cầu, để đại diện có ý kiến, kiểm tra về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với các loại sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành và sử dụng trong các công trình xây dựng chuyên ngành.

**Điều 14. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố**

1. Tổ chức quản lý Nhà nước về giá vật liệu xây dựng, kiểm tra việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu của các tổ chức, cá nhân được công bố giá hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

3. Tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn định kỳ trước ngày 10 hàng tháng hoặc đột xuất (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh); đồng thời, gửi 01 bản về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung về giá trên địa bàn tỉnh.

4. Khi cung cấp tình hình giá, lưu ý xác định rõ tên, địa chỉ cửa hàng kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, nhằm đảm bảo quy định trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc công bố giá; đồng thời, có cơ sở cung cấp thông tin cho các đơn vị có ý kiến vướng mắc về giá công bố (nếu có).

5. Chỉ đạo Ban Quản lý dự án cấp huyện cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng về giá vật liệu xây dựng sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BXD trong 10 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt hoặc đột xuất (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh).

6. Cử thành viên tham gia đoàn khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng khi được cơ quan chủ trì yêu cầu, để đại diện tham gia có ý kiến về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, giá thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và việc sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn.

7. Thông tin kịp thời về Sở Tài chính, Sở Xây dựng tình hình biến động giá vật liệu xây dựng nếu có (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh).

7. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

**Điều 15. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh**

Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng về giá vật liệu xây dựng sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BXD trong 10 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt hoặc đột xuất (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh).

**Điều 16. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng**

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Phối hợp cung cấp thông tin đến Sở Xây dựng qua địa chỉ: Số 01, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; số điện thoại: 0293.3878890; fax: 0293.3878890; địa chỉ email: soxaydung@haugiang.gov.vn để thuận lợi cho công tác tổng hợp, công bố giá vật liệu xây dựng.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

**Điều 17. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng**

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về giá và chất lượng vật liệu xây dựng trong công trình theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý, tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí và khu vực xây dựng công trình, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí theo quy định.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18.** Giám đốc sở,Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCH** |

 **Nguyễn Văn Hòa**